

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Khoa Kiến thức cơ bản

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Anh				
2	Trần Đặng Châu Anh				
3	Nguyễn Văn Bách				
4	Nguyễn Bảo Đức				
5	Nguyễn Thị Thu Hằng				
6	Phạm Minh Hùng				
7	Lê Thanh Huyền				
8	Phạm Thị Thu Huyền				
9	Nguyễn Khánh Linh				
10	Phạm Khánh Ly				
11	Lê Hoàng Tuấn Minh				
12	Đào Bảo Ngọc				
13	Phạm Phan Anh Quyết				
14	Nguyễn Thị Minh Thảo				
15	Văn Thành Anh Thư				
16	Đào Thị Ngọc Trâm				
17	Nguyễn Thu Trang				
18	Vương Thị Cẩm Tú				
19	Lê Tường Vi				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Bùi Tuấn Anh				
2	Trần Đặng Châu Anh				
3	Nguyễn Văn Bách				
4	Nguyễn Bảo Đức				
5	Nguyễn Thị Thu Hằng				
6	Phạm Minh Hùng				
7	Lê Thanh Huyền				
8	Phạm Thị Thu Huyền				
9	Nguyễn Khánh Linh				
10	Phạm Khánh Ly				
11	Lê Hoàng Tuấn Minh				
12	Đào Bảo Ngọc				
13	Phạm Phan Anh Quyết				
14	Nguyễn Thị Minh Thảo				
15	Văn Thành Anh Thư				
16	Đào Thị Ngọc Trâm				
17	Nguyễn Thu Trang				
18	Vương Thị Cẩm Tú				
19	Lê Tường Vi				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thông nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
			(Bằng số)	(Bằng chữ)		
1	Bùi Tuấn Anh					
2	Trần Đăng Châu Anh					
3	Nguyễn Văn Bách					
4	Nguyễn Bảo Đức					
5	Nguyễn Thị Thu Hằng					
6	Phạm Minh Hùng					
7	Lê Thanh Huyền					
8	Phạm Thị Thu Huyền					
9	Nguyễn Khánh Linh					
10	Phạm Khánh Ly					
11	Lê Hoàng Tuấn Minh					
12	Đào Bảo Ngọc					
13	Phạm Phan Anh Quyết					
14	Nguyễn Thị Minh Thảo					
15	Văn Thành Anh Thư					
16	Đào Thị Ngọc Trâm					
17	Nguyễn Thu Trang					
18	Vương Thị Cẩm Tú					
19	Lê Tường Vi					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bùi Tuấn Anh					
2	Trần Đặng Châu Anh					
3	Nguyễn Văn Bách					
4	Nguyễn Bảo Đức					
5	Nguyễn Thị Thu Hằng					
6	Phạm Minh Hùng					
7	Lê Thanh Huyền					
8	Phạm Thị Thu Huyền					
9	Nguyễn Khánh Linh					
10	Phạm Khánh Ly					
11	Lê Hoàng Tuấn Minh					
12	Đào Bảo Ngọc					
13	Phạm Phan Anh Quyết					
14	Nguyễn Thị Minh Thảo					
15	Văn Thành Anh Thư					
16	Đào Thị Ngọc Trâm					
17	Nguyễn Thu Trang					
18	Vương Thị Cẩm Tú					
19	Lê Tường Vi					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lại Thị Thanh Bình

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI

Khoa Kiến thức cơ bản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ:, Năm học: 20...../20.....

Môn học:

Lớp: Thiết kế Mỹ thuật Hý hí K43

[illegible]

[illegible]